Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Chư Pưh
Email: ubndchupuh@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 04.09.2019 14:55:48 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90 /TB-UBND	*Chư Pưh, ngày 04 tháng 9 năm 2019*

THÔNG BÁO
Kết quả trúng tuyển viên chức giáo viên năm 2018

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển, kỳ thi tuyển viên chức giáo viên năm 2018 của tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh thông báo các ông (bà) có tên sau đã trúng tuyển vào viên chức giáo viên tại huyện Chư Pưh, trong kỳ thi tuyển viên chức giáo viên năm 2018 của tỉnh Gia Lai (*có danh sách kèm theo*).

Đề nghị các ông (bà) có tên trên liên hệ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chư Pưh, địa chỉ: số 16 đường Lý Thái Tổ, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai (số điện thoại: 0963.115.079) từ ngày **05/9/2019 đến hết ngày 10/9/2019** (trong giờ hành chính, trừ thứ 7 và chủ nhật) để xuất trình, bổ sung các giấy tờ cần thiết trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh ban hành Quyết định tuyển dụng và phân công công tác theo quy định, bao gồm:

- Xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên;

- Bổ sung Giấy xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện) đối với người đang làm công tác giảng dạy hoặc đã làm công tác giảng dạy phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng (nếu có); Chứng minh thư nhân dân.

Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh thông báo để các thí sinh trúng tuyển vào viên chức giáo viên năm 2018 biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng GD-ĐT, Phòng Nội vụ;
- Thí sinh trúng tuyển;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CVNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Rah Lan Lân

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN 2018

Địa chỉ dự tuyển: Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Chư Pưh

(Kèm theo Thông báo số: 90 /TB-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện Chư Pưh)

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển			Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự tuyển	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên	Điểm bài thi/Môn thi					Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
				Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học				Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ		Môn điều kiện			
														Phần thi viết	Phần thi trắc nghiệm	Tiếng Anh	Tin học		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
1	381043	Phạm Thị Kim	Thủy		21/02/1992	Kinh	ĐHSP Mầm non	B	A	Huyện Chư Pưh	Mầm non hạng IV	V.07.02.06	80,000	38,750	44,000	91,250	80,000	**201,500**	
2	380208	Nguyễn Thị Lệ	Hà		30/03/1995	Kinh	CĐSP Mầm non	B	A	Huyện Chư Pưh	Mầm non hạng IV	V.07.02.06	93,500	30,250	44,000	65,000	80,000	**198,000**	
3	380384	Nguyễn Thị	Huệ		20/08/1991	Kinh	CĐSP Mầm non	B	B	Huyện Chư Pưh	Mầm non hạng IV	V.07.02.06	57,500	41,500	42,000	69,375	72,000	**182,500**	
4	381140	Trần Thị	Trợ		10/03/1996	Kinh	CĐSP Mầm non	A2	Cơ bản	Huyện Chư Pưh	Mầm non hạng IV	V.07.02.06	69,250	38,000	36,000	52,500	68,000	**181,250**	
5	380004	Kpă H'	Âm		15/12/1995	Jrai	TCSP Mầm non	B	Cơ bản	Huyện Chư Pưh	Mầm non hạng IV	V.07.02.06	50,250	40,750	26,000	55,000	56,000	**157,750**	
6	381750	Lương Thị	Loan		12/07/1996	Kinh	ĐHSP Tiểu học	B	Cơ bản	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	98,750	43,380	48,000	73,125	76,000	**233,510**	
7	382258	Trương Thị	Thuyết		14/12/1995	Kinh	CĐSP Tiểu học	B	A	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	97,000	45,870	40,000	55,000	68,000	**228,740**	
8	381480	Trần Thị Mỹ	Hạnh		02/01/1996	Kinh	ĐHSP Tiểu học	B1	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	89,250	46,500	46,000	97,500	80,000	**228,250**	
9	381605	Nông Thị	Hường		13/04/1994	Tày	ĐHSP Tiểu học	B1	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	86,000	47,000	46,000	85,000	68,000	**226,000**	
10	381545	Đậu Thị Thu	Hoài		29/08/1994	Kinh	ĐHSP Tiểu học	B	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	98,750	38,380	50,000	85,000	64,000	**225,510**	
11	381609	Đàm Thị	Huyền		26/10/1991	Tày	ĐHSP Tiểu học	B	A	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	94,750	43,500	40,000	60,000	72,000	**221,750**	
12	381237	Rmah	Amon	02/04/1996		Jrai	CĐSP Tiểu học	B	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	86,750	47,000	40,000	77,500	76,000	**220,750**	
13	382357	Nguyễn Thị Lệ	Uyên		24/05/1992	Kinh	ĐHSP Tiểu học	A	A	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	93,750	45,500	36,000	67,500	84,000	**220,750**	
14	381608	Ksor H'	Huyên		07/09/1992	Jrai	ĐHSP Tiểu học	B	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	92,500	47,500	32,000	52,500	68,000	**219,500**	
15	382146	Võ Thị Cẩm	Thanh		16/08/1996	Kinh	ĐHSP Tiểu học	B1	Cơ bản	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	82,750	41,750	50,000	88,750	88,000	**216,250**	
16	382035	Nguyễn Thị	Phương		20/03/1995	Kinh	CĐSP Tiểu học	B	A	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	92,250	42,500	36,000	65,000	68,000	**213,250**	
17	382133	Nguyễn Thị	Thắm		12/02/1992	Kinh	ĐHSP Tiểu học	A2	Cơ bản	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85,500	42,870	42,000	78,130	72,000	**213,240**	
18	382262	Lê Thị	Tiềm		08/08/1990	Nùng	ĐHSP Tiểu học	B	A	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	83,750	42,500	44,000	62,500	68,000	**212,750**	
19	382367	Lê Thị	Vân		20/08/1993	Kinh	ĐHSP Tiểu học	B	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	84,750	40,250	44,000	50,000	64,000	**209,250**	
20	382053	Dương Thị Minh	Quy		05/12/1987	Jrai	CĐSP Tiểu học	B	A	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	97,250	32,880	46,000	70,000	68,000	**209,010**	

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển			Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự tuyển	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên	Điểm bài thi/Môn thi					Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
				Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học				Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ		Môn điều kiện			
														Phần thi viết	Phần thi trắc nghiệm	Tiếng Anh	Tin học		
21	381392	Ksor H'	Duyên		01/07/1994	Jrai	ĐHSP Tiểu học	B	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	82,000	43,500	36,000	91,875	68,000	**205,000**	
22	382322	Nay H'	Truinh		12/06/1993	Jrai	ĐHSP Tiểu học	B	A	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	82,750	36,870	38,000	56,250	80,000	**194,490**	
23	381346	Nay H'	Điệp		08/03/1996	Jrai	ĐHSP Tiểu học	B	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	81,250	40,500	32,000	67,500	68,000	**194,250**	
24	381802	Siu H'	Mai		16/09/1995	Jrai	TCSP Tiểu học	B	Cơ bản	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	72,500	42,750	34,000	69,375	68,000	**192,000**	
25	381369	Rmah H'	Đuin		08/10/1994	Jrai	ĐHSP Tiểu học	B1	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	52,500	27,500	26,000	55,000	56,000	**133,500**	
26	382058	Nguyễn Hàn	Quyên		09/05/1996	Kinh	CĐSP Tiểu học	B	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	64,250	46,500	36,000	50,000	88,000	**193,250**	
27	382273	Bùi Khánh	Toàn	25/01/1996		Kinh	CĐSP Tiểu học	A2	Cơ bản	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	72,500	42,500	34,000	68,750	88,000	**191,500**	
28	382476	Nguyễn Thị Thu	Kiều		04/06/1989	Kinh	CĐSP tiếng Anh	B	A	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	94,500	39,000	46,000	Miễn	92,000	**218,500**	
29	382466	Nguyễn Thị	Hoà		04/02/1992	Kinh	CĐSP tiếng Anh	B	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	92,250	38,000	44,000	Miễn	88,000	**212,250**	
30	382452	Nguyễn Thị	Dung		10/03/1989	Kinh	CĐSP tiếng Anh	B	A	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	66,250	36,000	48,000	Miễn	92,000	**186,250**	
31	382538	Phạm Thị Ngọc	Tuyết		12/05/1994	Kinh	ĐHSP tiếng Anh	B	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	96,000	30,500	28,000	Miễn	72,000	**185,000**	
32	382522	Châu Thị Kim	Thoa		24/08/1992	Kinh	ĐHSP tiếng Anh	B	A	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	92,500	30,000	28,000	Miễn	80,000	**180,500**	
33	382580	Nguyễn Thị Hồng	Vân		04/04/1995	Kinh	ĐHGD Thể chất	B	B	Huyện Chư Pưh	Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	62,000	29,750	32,000	70,000	68,000	**153,500**	
34	382753	Võ Thị	Thương		16/06/1989	Kinh	ĐHSP Toán	A	Cơ bản	Huyện Chư Pưh	THCS hạng III	V.07.04.12	99,250	42,500	50,000	90,000	72,000	**234,250**	
35	382675	Nguyễn Thị Ngọc	Linh		20/04/1996	Kinh	ĐHSP Toán	B	B	Huyện Chư Pưh	THCS hạng III	V.07.04.12	100,000	41,750	50,000	88,750	96,000	**233,500**	
36	382629	Hoàng Thị	Hằng		26/03/1992	Kinh	CĐSP Toán	A2	B	Huyện Chư Pưh	THCS hạng III	V.07.04.12	90,250	44,500	50,000	73,750	68,000	**229,250**	
37	382623	Vũ Thị Hồng	Gấm		22/12/1992	Kinh	CĐSP Toán	B	B	Huyện Chư Pưh	THCS hạng III	V.07.04.12	71,000	46,750	44,000	76,250	68,000	**208,500**	
38	382761	Nguyễn Thị	Thủy		01/02/1996	Kinh	CĐSP Toán	B	B	Huyện Chư Pưh	THCS hạng III	V.07.04.12	52,250	40,500	32,000	88,750	64,000	**165,250**	
39	383178	Trương Hoàng	Thư		10/06/1995	Kinh	ĐHSP Lịch sử	B	Cơ bản	Huyện Chư Pưh	THCS hạng III	V.07.04.12	70,000	33,000	44,000	56,250	76,000	**180,000**	
40	383338	Lê Thị Hồng	Nương		28/08/1993	Kinh	CĐSP Mỹ thuật	B	B	Huyện Chư Pưh	THCS hạng III	V.07.04.12	63,250	38,250	40,000	80,000	68,000	**179,750**	

Danh sách này có 40 người